

Tân bình, ngày 06 tháng 01 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Đồng Đa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4/2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 4/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 4/2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.363	7.545	43,46%	95,00%
I	Nguồn ngân sách trong nước	17.363	7.545	43,46%	95,00%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	17.363	7.545	43,46%	95,00%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.945	3.802	38,23%	
	Trong đó: Kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương (nguồn 14)	45		0,00%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.418	3.743	50,46%	
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND (nguồn 14)	7.120	1.025	14,40%	
	- Kinh phí không thường xuyên (nguồn 12)	45	41	90,97%	
	- Kinh phí không thường xuyên (nguồn 18)	253	253	100,00%	

Ngày 06 tháng 01 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Dung

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 4/2024

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	9.899.945.995	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	7.561.742.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	2.338.203.995	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14)	:	45.011.005	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	1.275.640.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	-1.230.628.995	đồng
- Kinh phí thực hiện Nghị Quyết 08 (nguồn 14)	:	7.119.838.188	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	3.700.442.188	đồng
+ Giao đầu năm	:	2.138.396.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	1.281.000.000	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	:	44.871.456	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	16.120.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	28.751.456	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 18)	:	253.260.000	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:		đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	253.260.000	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN quý 4/2024 **7.545.092.267 đồng**

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	4.298.972.072	đồng
Lương theo ngạch, bậc	:	1.661.117.922	đồng
Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	:	-6.536.000	đồng
Phụ cấp chức vụ	:	25.346.290	đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	539.110.005	đồng
Phụ cấp theo nghề, theo công việc	:	2.495.000	đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	258.765.250	đồng
Thưởng thường xuyên	:	53.820.000	đồng
Bảo hiểm xã hội	:	384.844.921	đồng
Bảo hiểm y tế	:	67.913.809	đồng
Kinh phí công đoàn	:	45.275.873	đồng



Bảo hiểm thất nghiệp	:	22.637.936 đồng
Các khoản đóng góp khác	:	11.318.970 đồng
Chi khác	:	15.233.400 đồng
Tiền điện	:	0 đồng
Tiền nước	:	0 đồng
Tiền vệ sinh, môi trường	:	0 đồng
văn phòng phẩm	:	17.703.520 đồng
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điệ	:	312.731 đồng
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	:	1.752.000 đồng
Khoản công tác phí	:	3.000.000 đồng
Thuê lao động trong nước	:	0 đồng
Thuê đào tạo lại cán bộ	:	2.000.000 đồng
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	:	0 đồng
Chi khác	:	8.000.000 đồng
Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	:	272.517.903 đồng
Chi lập Quỹ phúc lợi	:	236.972.089 đồng
Chi lập Quỹ khen thưởng	:	59.243.022 đồng
Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	:	616.127.431 đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)	:	-497.205.075 đồng
Lương theo ngạch, bậc	:	-277.693.348 đồng
Phụ cấp chức vụ	:	-4.495.000 đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	-96.735.345 đồng
Phụ cấp theo nghề, theo công việc	:	-713.000 đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	-41.501.312 đồng
Bảo hiểm xã hội	:	-55.027.242 đồng
Bảo hiểm y tế	:	-9.710.689 đồng
Kinh phí công đoàn	:	-6.473.793 đồng
Bảo hiểm thất nghiệp	:	-3.236.896 đồng
Các khoản đóng góp khác	:	-1.618.450 đồng
III. Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ (nguồn 14)	:	3.449.243.814 đồng
Chi khác	:	3.449.243.814 đồng
IV. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	:	40.821.456 đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	39.471.456 đồng
Chi khác	:	1.350.000 đồng
V. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 18)	:	253.260.000 đồng
Thường khác	:	253.260.000

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN Q4/2024 là : 7.545.092.267 đồng, đạt 43,46% dự toán năm và 95% so với cùng kỳ năm trước .

- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) Q4/2024 là : 4.298.972.072 đồng, đạt 43% dự toán năm và 115% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

Tăng hệ số nâng lương thường xuyên

- Kinh phí thực hiện tự chủ/không tự chủ (nguồn 14) Q4/2024 là : 2.952.038.739 đồng, đạt 41% dự toán năm và 114% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

Chi tăng NQ 08 Quý 3/2024 do thay đổi mức độ đánh giá và ngày công

- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không TX (nguồn 12,18) quý 4/2024 là : 294.081.456 đồng, đạt 99% so với dự toán năm .

Tân Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2025

Kế toán



Phan Lê Minh

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Dung



